TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60 /2019/DS-ST
Ngày: 28/11/2019.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phùng Thành.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Xuân.
2. Ông Tô Văn Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Mai – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2019, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh huyện T, tỉnh Quảng Nam.
Địa chỉ trụ sở: QL 1A, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.
Đại diện theo pháp luật có ông Phan Tấn S – Chức vụ: Giám đốc.
Ủy quyền cho ông Vương Thanh H – Chức vụ: Giám đốc Phòng GD B, theo văn bản ủy quyền số: 232/UQ-DS ngày 16/8/2019.

- Bị đơn: Ông Trần P, sinh năm: 1954.
Bà Nguyễn Thị X
Cùng trú tại: Tổ 13, thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;
Ông H có mặt, ông P bà X đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn ông Vương Thanh H trình bày:

Theo hồ sơ vay vốn tại số vay vốn ngày 23/02/2011, hiện nay đã được chuyển đổi là hợp đồng tín dụng số: 4203LAV201100996 đã ký giữa hộ ông Trần P và Phòng giao dịch B, trực thuộc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh huyện T, theo đó hộ ông Trần P đã vay số tiền là 26.000.000 đồng. Mục đích chăn nuôi. Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất

18%/năm. Thực hiện hợp đồng hộ ông Trần P trả lãi đến ngày 15/3/2012. Tuy nhiên, đến nay đã lâu nhưng hộ ông Trần P vẫn không trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng chúng tôi. Nay ông H đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc ông Trần P phải trả cho Ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện T số tiền nợ gốc là 26.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 28/11/2019 là 13.205.402 đồng (Lãi suất tính 6,5%/năm theo quy định số: 6626/NHN_o-TD ngày 15/8/2017 của Tổng giám đốc Agribank đối với những hộ vay khó khăn).

* Bị đơn ông Trần P bà Nguyễn Thị X không đến Tòa án nên không có bản tự khai, không có lời trình bày mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự đối với nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Đối với bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ cũng như diễn biến tại phiên Tòa thì thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ lời trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam;

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng tín dụng, giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện T và hộ ông Trần P bà Nguyễn Thị X. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện. Các bên đương sự nguyên đơn, bị đơn đều có trụ sở đóng trên địa bàn và có hộ khẩu tại huyện T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét thấy bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần hai không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 23/02/2011 hộ ông Trần P bà Nguyễn Thị X và Phòng giao dịch B, trực thuộc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh huyện T, theo đó hộ ông Trần P đã vay số tiền là 26.000.000 đồng. Mục đích chăn nuôi. Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 18%/năm. Thực hiện hợp đồng hộ ông Trần P trả lãi đến ngày 15/3/2012 sau đó ông Trần P bà Nguyễn Thị X vẫn không trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Nay ông H đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc ông Trần P bà Nguyễn Thị X

phải trả cho Ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện T số tiền nợ gốc là 26.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 28/11/2019 sô tiền là: 13.205.402 đồng (Lãi suất tính 6,5%/năm theo quy định số: 6626/NHN$_o$-TD ngày 15/8/2017 của Tổng giám đốc Agribank đối với những hộ vay khó khăn).

[3] Xét nội dung tranh chấp và các căn cứ đã được thu thập có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xác định:

Trước đây vào ngày 18/01/2013 Tòa án nhân dân huyện T đã tiến hành thụ lý vụ án giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh huyện T với hộ ông Trần P bà Nguyễn Thị X. Đến ngày 30/9/2017 Tòa án đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Trong quá trình thụ lý, giải quyết Tòa án nhân dân huyện T có tiến hành lấy lời khai và có biên bản hòa giải. Tại bản tự khai và biên bản hòa giải vào ngày 22/3/2013 ông Trần P thừa nhận: Do là chỗ quen biết nên ông Trần B có đưa cho ông hồ sơ vay vốn, trong hồ sơ chưa ghi chữ nào và ông ký tên vào còn mọi thủ tục vay ông không hay biết. Ông B là người nhận tiền và trả lãi cho Ngân hàng. Sau đó ông B không trả lãi cho Ngân hàng và Ngân hàng đến nhà thì ông mới biết ông bị ông Trần B lừa. Ông không đồng ý trả nợ cho Ngân hàng.

Ở phần kết biên bản hòa giải ngày 22/3/2013 ông Trần P thừa nhận ông có đi vay nhưng toàn bộ số tiền vay ông Trần B là người nhận tiền.

Cũng tại biên bản hòa giải vào ngày 22/3/2013 bà X thống nhất như ông Trần P đã khai, bà X cho rằng gia đình bà không có vay số tiền trên.

Tại biên bản ghi lời khia ngày 04/5/2013 ông P thừa nhận có đến Ngân hàng vào ngày 23/02/2011 để ký vào giấy lĩnh tiền.

Ông Trần P khai nhận tại bản tự khai ngày 22/3/2013 ông có ký vào giấy cam kết trả nợ.

Hội đồng xét xử xác định: Hợp đồng vay vốn giữa Ngân hàng Agribank – Chi nhánh huyện T với hộ ông Trần P và bà Nguyễn Thị X là có thật và hợp pháp.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hộ ông P bà X đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện là đúng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Hội đồng xét xử buộc hộ ông Trần P bà Nguyễn Thị X phải thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng và lãi quá hạn phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông Trần P và bà Nguyễn Thị X phải thanh toán cho Ngân hàng Agribank – Chi nhánh huyện T, tỉnh Quảng Nam số tiền nợ gốc là 26.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 28/11/2019 13.205.402 đồng (Lãi suất tính 6,5%/năm theo quy định của Ngân hàng nhà nước). Tổng cộng là 39.205.402 (Ba mươi chín triệu hai trăm lẽ năm ngàn bốn trăm lẽ hai đồng). Ông Trần P bà Nguyễn Thị X tiếp tục trả lãi từ thời điểm ngày 29/11/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất 6.5%/năm.

Đối với việc ông Trần P khai ông đứng vay cho ông Trần B, ông ký giấy lĩnh tiền còn ông B là người sử dụng tiền thì xác định đây là một quan hệ pháp luật khác không liên quan trong vụ án này. Ông P có thể khởi kiện ông Trần B bằng một kiện khác khi có căn cứ đầy đủ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Trần P và bà Nguyễn Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền:

1.960.000 (Một triệu chín trăm sáu mươi ngàn) đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng Agribank – Chi nhánh huyện T số tiền tạm ứng án phí 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm ngàn đồng) tại biên lai thu số 0021197 ngày 22/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[5] Các bên đương có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 146; Điều 157; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện T, tỉnh Quảng Nam, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Trần P và bà Nguyễn Thị X. Buộc vợ chồng ông Trần P và bà Nguyễn Thị X phải thanh toán cho Ngân hàng Agribank – Chi nhánh huyện T, tỉnh Quảng Nam số tiền nợ gốc là 26.000.000 đồng và lãi 13.205.402. Tổng cộng là 39.205.402 (Ba mươi chín triệu hai trăm lẽ năm ngàn bốn trăm lẽ hai đồng). Ông Trần P bà Nguyễn Thị X tiếp tục trả lãi từ thời điểm ngày 29/11/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất 6.5%/năm. (Lãi suất tính 6,5%/năm theo quy định của quy định số: 6626/NHN_o-TD ngày 15/8/2017 của Tổng giám đốc Agribank Ngân hàng nhà nước)

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Trần P và bà Nguyễn Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền: 1.960.000 (Một triệu chín trăm sáu mươi ngàn) đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng Agribank – Chi nhánh huyện T số tiền tạm ứng án phí 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm ngàn đồng) tại biên lai thu số 0021197 ngày 22/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND – VKSND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND huyện T;*
- *Chi cục THA.DS huyện T;*
- *Các bên đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, lưu án văn;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký tên, đóng dấu)

Đặng Phùng Thành